

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2020
V/v: Ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HOÀ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bửu Nhuận**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Dư**
Bà **Trương Thị Diễm**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Thường** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **H**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường N, thành phố C, Khánh Hòa. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà **T** – Luật sư – Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh K. Có mặt.

Bị đơn: Anh **T**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường N, thành phố C, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2020, bản tự khai ngày 24/6/2020 và biên bản hòa giải ngày 10/7/2020 nguyên đơn chị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014 có đăng ký kết hôn và được UBND phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78/2014, quyển số 01/2014 ngày 18/7/2014. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc. Thời gian gần đây anh T thường xuyên say xỉn, đánh đập chị dã man, chị không thể chung sống được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là cháu A, sinh ngày

25/7/2015 và cháu B, sinh ngày 22/02/2019, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2020 và biên bản hòa giải ngày 10/7/2020 bị đơn anh T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H có đăng ký kết hôn và được UBND phường N cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78/2014, quyển số 01 ngày 18/7/2014, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị là do chị H có quan hệ bất chính, ngoài luồng nên vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh thì anh đồng ý.

- Về con chung: Giữa anh và chị H có 02 con chung là cháu A, sinh ngày 25/7/2015 và cháu B, sinh ngày 22/02/2019 hiện đang sống với mẹ. Anh yêu cầu Tòa án giao cháu A, sinh ngày 25/7/2015 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu B, sinh ngày 22/02/2019 cho chị H trực tiếp trông nom nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh thống nhất với ý kiến của nguyên đơn tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Luật sư T phát biểu: Về quan hệ hôn nhân và tài sản chung giữa nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất được với nhau tại biên bản hòa giải, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T. Về con chung các đương sự có tranh chấp thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giao hai con chung là cháu A, sinh ngày 25/7/2015 và cháu B, sinh ngày 22/02/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H; về con chung: Giao hai cháu A, sinh ngày 25/7/2015 và cháu B, sinh ngày 22/02/2019 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung: Chị H và anh Thái không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: “Ly hôn”, do bị đơn là anh T cư trú tại phường N, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, chị H có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 18/7/2014 tại UBND phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng gần đây thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm kéo dài, không tìm được tiếng nói chung. Hội đồng xét xử thấy rằng giữa hai vợ chồng tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, mặt khác, tại biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2020 và tại biên bản hòa giải ngày 10/7/2020 bị đơn đều đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H ly hôn anh T để tạo điều kiện cho hai bên ổn định cuộc sống riêng.

[3.2] Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung là cháu A, sinh ngày 25/7/2015 và cháu B, sinh ngày 22/02/2019. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A, sinh ngày 25/7/2015 còn cháu B, sinh ngày 22/02/2019 sẽ giao cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng, hai cháu A và cháu B đều là con gái nên giao cho mẹ chăm sóc sẽ thuận lợi hơn cho hai cháu phát triển sau này và hiện nay hai cháu đang sống với mẹ, chị H có nhiều thời gian chăm sóc hai cháu hơn anh T, cháu B chưa đủ 36 tháng tuổi; đối với yêu cầu của anh T được nuôi cháu A thì Hội đồng xét xử thấy anh T làm nghề lái xe thường xuyên vắng nhà, không có điều kiện chăm sóc cháu A tốt bằng chị H, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh T.

Vì vậy, để tạo điều kiện cho hai cháu được chăm sóc và phát triển tốt nhất, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem

xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị H và anh T.

1.2 Về con chung: Giao hai cháu A, sinh ngày 25/7/2015 và cháu B, sinh ngày 22/02/2019 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2019/0000666 ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Quy định:**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cam Ranh;
- Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND phường Cam Nghĩa
(số 78, quyền số 01/2014 ngày 18/7/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảy Nhuận